

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Số: 02

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6 – Lotus Building, Số 2 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 02435729833

Fax: 02435729834

CÔNG BỐ

Chất lượng dịch vụ: **Kênh thuê riêng quốc tế (IPLC)** như sau:

TT	Thuộc tính/ Tham số	Mức quy chuẩn kỹ thuật theo QCVN 4:2010/BTTTT	Mức công bố của HTC
I	Giao diện		
	<i>SDH</i>	STM-1/4/16/64 đáp ứng ITU-T G.957	STM-1/4/16/64 theo ITU-T G.957
	<i>PDH</i>	E1/E3/DS3 theo ITU-T G.703	E1/E3/DS3 theo ITU-T G.703
	<i>Ethernet</i>	IEEE 803.3u,z, ab	FE/GE (MTU = 1500 bytes - 9,000 bytes tùy theo Hợp đồng cung cấp)
II	Chất lượng dịch vụ		
2.1	Kênh PDH/SDH		
1	Dung sai định thời của Công ten nơ ảo (VC – Virtual Container)	$\pm 4,6$ ppm	$\pm 4,6$ ppm
2	Độ trễ Delay	<p>Với các kênh thuê riêng không bao gồm truyền dẫn vệ tinh, trễ đầu-cuối một chiều phải nhỏ hơn $(10 + 0,01 G)$ ms, trong đó G là khoảng cách địa lý tính bằng km.</p> <p>Độ trễ 2 chiều tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hà Nội – TP. HCM: 60 ms- Hà Nội – Đà Nẵng: 40 ms- Đà Nẵng – TP.HCM: 40 ms- Hà Nội – HongKong: 60 ms <p>(cáp đất)</p> <ul style="list-style-type: none">- HCM– HongKong: 60 ms	<p>Trễ đầu-cuối một chiều phải nhỏ hơn $(2 + 0,005 G)$ ms, trong đó G là khoảng cách địa lý tính bằng km.</p> <p>Độ trễ RTD 2 chiều tham khảo, đo giữa các POP của HTC:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hà Nội – TP. HCM: <23 ms- Hà Nội – Đà Nẵng: <12 ms- Đà Nẵng – TP.HCM:<12 ms- Liên tỉnh nội vùng: <7 ms- Nội hạt: < 3 ms- Hà Nội – HongKong: <19ms



		(cáp biển)	(cáp đất) - HCM– HongKong:<24ms (cáp biển) - HCM– PnomPenh:<15ms
3	Rung pha	Đáp ứng TCVN 9374 : 2012	Đáp ứng TCVN 9374 : 2012
2	Tỷ lệ giây lỗi (tỷ lệ phần trăm đương đương số giây lỗi trong 24 giờ) <i>Errored Second Ratio (ESR)</i>	VC-4: 8,00% tương đương 6912 VC-3: 3,75% tương đương 3240 VC-12: 2,50% tương đương 2160	VC-4: 8,00% tương đương 6912 VC-3: 3,75% tương đương 3240 VC-12: 2,50% tương đương 2160
3	Tỷ lệ giây lỗi nghiêm trọng (tỷ lệ phần trăm đương đương số giây lỗi nghiêm trọng trong 24 giờ) <i>Severely Errored Seconds Ratio (SESR)</i>	VC-4: 0,10% tương đương 86,4 VC-3: 0,10% tương đương 86 VC-12: 0,10% tương đương 86	VC-4: 0,10% tương đương 86,4 VC-3: 0,10% tương đương 86 VC-12: 0,10% tương đương 86
4	Tỷ lệ lỗi khối nền (giá trị S1 theo ITU-T M2100) (tỷ lệ phần trăm đương đương số khối lỗi trong 24 giờ) <i>Background Block Error Ratio (BBER)</i>	VC-4: 0,01% tương đương 69120 VC-3: 0,010% tương đương 69120 VC-12: 0,010% tương đương 17280	VC-4: 0,01% tương đương 69120 VC-3: 0,010% tương đương 69120 VC-12: 0,010% tương đương 17280
2.2	Kênh Ethernet trên hạ tầng TDM		
1	Độ trễ <i>Delay</i>	<i>Với các kênh thuê riêng không bao gồm truyền dẫn vệ tinh, trễ đầu-cuối một chiều phải nhỏ hơn (10 + 0,01 G) ms, trong đó G là khoảng cách địa lý tính bằng km.</i> Độ trễ 2 chiều tham khảo: - Hà Nội – TP. HCM: 60 ms - Hà Nội – Đà Nẵng: 40 ms - Đà Nẵng – TP.HCM: 40 ms - Hà Nội – HongKong: 60 ms (cáp đất) - HCM– HongKong: 60 ms (cáp biển)	Trễ đầu-cuối một chiều phải nhỏ hơn (2 + 0,005 G) ms, trong đó G là khoảng cách địa lý tính bằng km. Độ trễ RTD 2 chiều tham khảo, đo giữa các POP của HTC: - Hà Nội – TP. HCM: <23 ms - Hà Nội – Đà Nẵng: <12 ms - Đà Nẵng – TP.HCM:<12 ms - Liên tỉnh nội vùng: <7 ms - Nội hạt: < 3 ms - Hà Nội – HongKong: <19ms (cáp đất) - HCM– HongKong:<24ms (cáp biển) - HCM– PnomPenh:<15ms



2	Tỷ lệ mất khung <i>Frame loss</i>		$<10^{-6}$
3	Rung pha của khung <i>Frame jitter</i>		Trung bình: $<100 \mu s$
	Hỗ trợ khách hàng		
	Trực hỗ trợ khách hàng		24/7
	Thời gian khắc phục sự cố trung bình (tiêu chuẩn)		4,5 giờ

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Linh Minh Châu

